

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Chinh và ông Hoàng Văn Thứ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai;

- Bị đơn: Anh Tạ Quang Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai;

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Quang Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2016 vợ chồng cùng chuyển lên sinh sống tại thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát

sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, anh Đ thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị. Nguyên nhân là do bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, anh Đ không chịu tu chí làm ăn, chị có góp ý thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào ngày 23/6/2020 vợ chồng cãi, chửi nhau, chị bỏ nhà ra cửa hàng ở cùng thôn T 1 sống ly thân với anh Đ. Khoảng tháng 09/2020, chị có nộp đơn xin ly hôn với anh Tạ Quang Đ tại Tòa án nhưng sau đó chị đã làm đơn xin rút đơn khởi kiện vì thương con sẽ khổ khi cha mẹ ly hôn. Sau đó vợ chồng về chung sống với nhau nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính cách, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Đến nay, xác định mâu thuẫn vợ chồng thời gian kéo dài nhiều năm, đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Quang Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung, cháu thứ nhất là Tạ Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và cháu thứ hai là Tạ Quang P, sinh ngày 07/9/2018. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu Tạ Quang H và Tạ Quang P cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Tạ Quang Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí lời trình bày của nguyên đơn chị Hoàng Thị M về thời gian kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn. Do vậy, anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Tạ Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và cháu Tạ Quang P, sinh ngày 07/9/2018. Anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu Tạ Quang H và Tạ Quang P cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Tạ Quang Đ cũng xác định vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Gia đình chị Hoàng Thị M và anh Tạ Quang Đ có 04 nhân khẩu gồm vợ chồng và 02 người con là cháu Tạ Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và cháu Tạ Quang P, sinh ngày 07/9/2018. Hộ gia đình sinh sống tại thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai từ năm 2016 và được đăng ký hộ khẩu ngày 16/11/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, sau đó tự hòa giải với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù các đương sự trình bày thống nhất về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như nêu trên. Tuy nhiên, khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn thì phía bị đơn anh Tạ Quang Đ không lên Tòa án làm việc và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Bị đơn chị Hoàng Thị M có mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

3. Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Tạ Quang Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đều có quan điểm như đã trình bày nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình tham gia giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238 và Khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Tạ Quang Đ.

- Về con chung: chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Tạ Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và cháu Tạ Quang P, sinh ngày 07/9/2018, đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Tạ Quang Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị M khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Tạ Quang Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M, bị đơn anh Tạ Quang Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị M và anh Tạ Quang Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2016, vợ chồng cùng chuyển lên sinh sống tại thôn T 1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng trong tính cách, quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình. Đã có thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 đến tháng 12/2020, sau đó lại về sống chung với nhau nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Đến nay chị Hoàng Thị M khởi kiện xin ly hôn thì anh Tạ Quang Đ cũng nhất trí. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Tạ Quang Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Hoàng Thị M đối với anh Tạ Quang Đ.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Tạ Quang Đ đều thống nhất: Giao cả hai cháu Tạ Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và cháu Tạ Quang P, sinh ngày 07/9/2018 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, các đương sự đã thống nhất được về việc nuôi con chung. Chị Hoàng Thị M có nhà ở, có thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Đối với cháu Tạ Quang H có nguyện được sống với chị M và cháu Tạ Quang P tính đến ngày Tòa án xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, các cháu hiện đang ở với chị Hoàng Thị M. Bản thân anh Tạ Quang Đ do phải đi làm xa nhà, một tháng mới trở về địa phương khoảng 02 lần. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của các đương sự là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con chung và các đương sự.

Chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Tạ Quang Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu đề nghị, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Chị Hoàng Thị M phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 điều 228; Điều 238 và khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56; Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Hoàng Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Tạ Quang Đ;
- Về con chung: Chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Tạ Quang H - sinh ngày 07/01/2011 và cháu Tạ Quang P - sinh ngày 07/9/2018, cho đến khi các cháu Tạ Quang H và Tạ Quang P đủ 18 tuổi. Anh Tạ Quang Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004130 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Tạ Quang Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Chính Hoàng Văn Thứ

Trần Văn Nghĩa